

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2020/HS-PT

Ngày 15 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;

Ông Trần Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Anh Thanh Tr; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2020/HS-ST ngày 16-01-2020 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Anh Thanh Tr, sinh năm 1983 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27153174X do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 28-5-2007; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ P, ấp Qu, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Đặng Thị Ánh T; có vợ tên Nguyễn Thị Bích Ph và có 02 con (sinh năm 2012 và 2018); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 49/2020/TA-LCĐKNCT ngày 16-01-2020 của Tòa án nhân dân thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có những người khác tham gia tố tụng không có kháng cáo và không có kháng nghị liên quan đến họ; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Khoảng 10 giờ ngày 10/11/2017, Nguyễn Anh Thanh Tr có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-000.0X (do ông Trần Văn L là chủ sở hữu), lưu thông trên đường Đ theo hướng ga H đi về hướng huyện T. Khi đến trước cổng kho nguyên liệu Công ty Thuốc lá V (khu phố I, phường L, thành phố B), Tr chuyển hướng rẽ phải vào cổng Công ty Thuốc lá V; khi chuyển hướng, Tr thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, đã để mặt ngoài bánh ngoài phía sau bên phải của xe ô tô va chạm với cụm đèn báo hãm, đèn báo tín hiệu chuyển hướng phía sau hai bên, biển số cùng về chắn bùn bánh sau của xe mô tô biển số 60X6-332X do ông Nguyễn Hồng Th điều khiển, đang lưu thông gần lề phải theo hướng ga H đi về hướng huyện T. Hậu quả làm ông Th ngã xuống đường và bị bánh sau xe ô tô biển số 60C-000.0X chèn vào hông lưng phải, chân phải và chân trái ông Th; tỷ lệ tổn thương cơ thể là 63%.

2. Khám nghiệm:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường do Công an thành phố B lập, thể hiện:

Tất cả các dấu vết thu thập được đo vào mép đường bên phải theo hướng T đi ga H làm chuẩn, mốc là trụ điện số 33.

- Số 1: Là vị trí xe ô tô tải biển số 60C-000.0X dừng trên đường, đầu xe hướng đi T và chệch vào lề phải hướng cổng kho nguyên liệu thuốc lá, trục bánh sau cùng bên trái cách mép đường 06m10, trục bánh trước bên trái cách mép đường 06m70, trục bánh trước bên trái cách mốc là 7m80.

- Số 2: Là vị trí xe mô tô biển số 60X6-332X ngã nghiêng bên phải, đầu xe hướng đi ga H, trục bánh trước bên phải cách mép đường 09m20; trục bánh sau xe cách mép đường 08m90 và cách trục bánh sau xe số 1 là 01m75.

3. Giám định:

1/ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0274/GĐPY/2018 ngày 09/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận ông Nguyễn Hồng Th bị các thương tích sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Tồn thương gãy xương sườn VIII, XI, X, XI, XII bên trái, hiện can tốt.
Tỷ lệ: 09%.

+ Tồn thương tràn dịch màng phổi trái đã điều trị, hiện không để lại di chứng. Tỷ lệ 05%.

+ Tồn thương gãy mỏm ngang (mỏm bên) L3 – L4 bên trái và L4 – L5 bên phải. Tỷ lệ: 25%.

+ Tồn thương gãy ngành ngòai mu và chậu mu trái. Tỷ lệ: 15%.

+ Tồn thương gãy xương cánh chậu phải. Tỷ lệ: 20%.

+ Vết thương hông lưng phải để lại sẹo kích thước 33x09cm, vết thương bẹn trái để lại sẹo kích thước 03x0,2cm, vết thương bàn chân trái để lại sẹo kích thước 15x3,5cm và vết thương ngón I bàn chân phải để lại sẹo kích thước 08x01cm. Tỷ lệ: 15%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **63%**.

2/ Bản kết luận giám định số: 326/KLGD-PC54(Đ3) ngày 08/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

- Hệ thống dấu vết nứt vỡ, trượt xước các chi tiết phía sau bên trái: Cụm đèn báo hãm cùng đèn báo tín hiệu chuyển hướng phía sau hai bên, biển số cùng về chắn bùn bánh sau của xe mô tô biển số 60X6-332X hình thành do va chạm với mặt ngoài bánh ngoài bên phải trục 2 của xe ô tô tải biển số 60C-000.0X.

- Cụm dấu vết nứt vỡ, trượt xước, mài mòn các chi tiết còn lại của xe mô tô biển số 60X6-332X hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi xe ngã.

3/ Tại Công văn số: 77/PC09 ngày 23/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, về việc giải thích nội dung kết luận giám định, thể hiện:

Căn cứ vào hệ thống dấu vết để lại trên các phương tiện nói trên, xác định: Tại thời điểm xảy ra va chạm thì xe ô tô biển số 60C-000.0X có tốc độ lớn hơn và lưu thông trước xe mô tô biển số 60X6-332X.

4. Về vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B đã giao trả xe ô tô và xe mô tô nêu trên cho chủ sở hữu.

5. Về dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Anh Thanh Tr cùng với chủ xe ô tô, đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Hồng Th với tổng số tiền là 215.000.000đ (hai trăm mười lăm triệu đồng) (bút lục số 77). Ông Nguyễn Hồng Th đã có “đơn bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự” cho bị cáo (bút lục số 75). Quan hệ dân sự giữa bị cáo Nguyễn Anh Thanh Tr với chủ xe ô tô không giải quyết trong vụ án này.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2020/HS-ST ngày 16-01-2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh Thanh Tr phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ; xử phạt Nguyễn Anh Thanh Tr 08 (tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, bị cáo Nguyễn Anh Thanh Tr kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; do đó, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Ngoài ra, bản án sơ thẩm không nhận định việc có áp dụng hay không hình phạt bổ sung là có thiếu sót; đề nghị Hội đồng xét xử rút kinh nghiệm đối với Tòa án cấp sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra vào năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định hình phạt nặng hơn so với khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số: 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số: 12/2017/QH14;

Việc cấp sơ thẩm áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giải quyết vụ án là không đúng và bất lợi cho bị cáo; dẫn đến sai tội danh và quyết định hình phạt (dưới khung); do đó, sửa bản án sơ thẩm về phần này.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Anh Thanh Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ; đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[2] Về kháng cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Cấp sơ thẩm xác định: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại. Bị cáo có nhân thân tốt và hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị hại có đơn và tại phiên tòa sơ thẩm đề nghị “bãi nại” và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

+ Cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp đơn được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang phải lao động để nuôi 02 con nhỏ, vợ và cha mẹ già yếu bệnh tật; kèm theo đơn là các tài liệu, chứng từ liên quan đến nội dung nêu trên. Đây là các tình tiết được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Về hình phạt: Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên; bị cáo có nhân thân tốt; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết; do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chuyển sang hình phạt cải tạo

không giam giữ là đủ răn đe, giáo dục và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn như đã nêu trên; do đó, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[3] Về biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố B.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với nhận định nêu trên, nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh Thanh Tr;

Sửa về áp dụng pháp luật, tội danh và hình phạt đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2020/HS-ST ngày 16-01-2020 của Tòa án nhân dân thành phố B.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 31 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Thanh Tr 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Anh Thanh Tr cho Ủy ban nhân dân xã Qu, huyện T, tỉnh Đồng Nai, nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

- Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Anh Thanh Tr.

2. Về biện pháp ngăn chặn:

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 49/2020/TA-LCĐKNCT ngày 16-01-2020 của Tòa án nhân dân thành phố B.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh Thanh Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các đương sự (địa chỉ theo hồ sơ);
- Tòa án nhân dân thành phố B;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện thành phố B;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành